

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07-8-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình;

Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 3, xã V, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm 1, xã A, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trịnh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện S, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/3/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Do ông T nghiện rượu, tính tình không hòa hợp, quan điểm vợ chồng trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn nên bà làm đơn xin ly hôn ông T.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trịnh Thị L, sinh ngày 25/10/2005. Hiện nay cháu đang ở với bà H. Sau khi ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của ông Trịnh Văn T:

Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như bà H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường tại xóm 1, xã A và có 01 con chung. Được bảy năm, bà H cùng con chuyển về xóm 1, xã V sinh sống. Đến đầu năm 2019, ông T phát hiện vợ có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, ông có khuyên bảo nhưng bà H không nghe. Nay ông không đồng ý ly hôn vì con đang còn nhỏ, nếu 4 năm nữa bà H yêu cầu ly hôn ông sẽ đồng ý ly hôn bà H.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung như bà H đã nêu là đúng. Nếu phải ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 09/7/2019, xóm trưởng xóm 1, xã Nga An cho biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông T, bà H chung sống bình thường. Một thời gian sau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông T thường xuyên uống rượu, về nhà vợ chồng lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, va chạm, thậm chí có đánh nhau. Sau đó, bà H cùng con đi nơi khác sinh sống. Hiện tại ông T và bà H đã ly thân. Bà H ở xã V, ông T vẫn ở xóm 1, xã A. Vợ chồng có 01 con chung. Hiện nay cháu đang ở cùng bà H.

Tòa án lấy ý kiến của cháu Trịnh Thị L: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng dân sự:** Bà Mai Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông Trịnh Văn T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] **Về hôn nhân:** Bà Mai Thị H và ông Trịnh Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/3/2007 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T nghiện rượu, tính tình không hòa hợp, quan điểm vợ chồng trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ông T có nghi ngờ bà H ngoại tình với người đàn ông khác. Ông T không đồng ý ly hôn nhưng thực tế ông T không có thái độ bằng tình cảm và việc làm để quay về đoàn tụ với vợ con. Xét thực tế, quan hệ tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông T không còn nên xử cho bà H được ly hôn ông T là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3] **Về con:** Bà H và ông T có 01 con chung tên là Trịnh Thị L, sinh ngày 25/10/2005. Hiện nay cháu L đang ở với bà H, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của cháu L là tự nguyện nên giao cháu L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, nên chấp nhận.

[4] **Về tài sản:** Hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] **Về án phí:** Bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc L hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Mai Thị H, cho bà Mai Thị H được ly hôn ông Trịnh Văn T.

2. **Về con:** Giao cháu Trịnh Thị L, sinh ngày 25/10/2005 cho bà Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trịnh Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. **Về án phí:** Bà Mai Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2017/0005078 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, bà H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Bà Mai Thị H và ông Trịnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã A, huyện S, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tạ Văn Tuyển

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thắm

Mai Thị Bình

Tạ Văn Tuyền